

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2022/HSST
Ngày 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn D

2. Ông Nguyễn Bá H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá K – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị N - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/HSST, ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Trọng L** - sinh ngày 18/8/ 1996 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Trọng H(đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: chưa có. Tiền án: ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 8 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Bị cáo hiện có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Phạm Văn H – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 2, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Phan Thị H - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm L, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Tiến H- sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 7 xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An
2. Đặng Trọng Y – sinh năm 2005 (vắng mặt)
Địa chỉ: xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 22/4/2022 Nguyễn Tiến H - sinh năm 1994 trú tại xóm 7 xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An đang ở nhà thì Đặng Trọng L đi xe mô tô đến rủ H đi trộm cắp tài sản, Hà đồng ý. Trên đường đi qua khu vực xóm 2 xã C, huyện Y Nguyễn Tiến H và Đặng Trọng L thấy một chiếc xe kiến an để ven đường không ai trông giữ. Lúc này Lý nói với H là ta lấy xe ni đi thì H đồng ý và nói “ừ”. Sau đó Đặng Trọng L đi đến lấy xe còn Nguyễn Tiến H ngồi trên xe mô tô để quan sát cảnh giới. Sau khi lấy trộm xe xong Đặng Trọng L kéo xe đến và ngồi trên xe mô tô Nguyễn Tiến H nô sấn sau đó đi về hướng thị trấn Y. Đi đến khu vực xã B, Nguyễn Tiến H và Đặng Trọng L đi vào quán thu mua phế liệu bán chiếc xe với giá 680.000 đồng và chia đôi, L và H mỗi người 340.000 đồng

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 11/5/2022 Đặng Trọng L mượn chiếc xe mô tô Sirius màu đen xám của một người tên là Đ ở xã T đi một mình đến xã X để kiểm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực xóm L, xã X thì Đặng Trọng L thấy một chiếc xe kiến an để bên phải đường xung quanh không có ai nên điều khiển xe mô tô lại trộm cắp xe kiến an. Sau đó Đặng Trọng L bỏ tay cầm của xe kiến an ở phía sau yên xe mô tô của L điều khiển rồi ngồi lên tay cầm của xe kiến an và chở xe kiến an đến bán cho người phụ nữ mua bán phế liệu tại xã B với giá 500.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 211/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Y kết luận: “01 chiếc xe kiến an, khung được làm ống tuýp tròn sắt, chiều rộng 1,5m, chiều dài cả thân và cang xe 2,8m xe đã qua sử dụng. Thời điểm Đặng Trọng L và Nguyễn Tiến H trộm được của anh Phạm Văn H có giá trị là 550.000 đồng, 01 chiếc xe kiến an khung được làm bằng ống tuýp tròn sắt, chiều rộng 1,3m, chiều dài cả thân và cang xe 2,9m, có đáy một nửa thùng xe rộng 1,2m, dài 1,4m, được làm bằng kim loại, xe đã qua sử dụng. Thời điểm Đặng Trọng L trộm xe của chị Phan Thị H có giá 600.000 đồng “

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Đặng Trọng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 106/VKS-HS ngày 31/7/2022 của VKSND huyện Y, Nghệ An truy tố Đặng Trọng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Trọng L từ 9 đến 12 tháng tù. Về hình phạt

bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị truy thu số tiền 1.180.000 đồng từ Đặng Trọng L là tiền thu lợi bất chính

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Văn H và chị Phan Thị H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên trả chiếc xe máy ĐETCH màu nâu số khung G3PE9A007193, số máy 150FMG-007193, Biển kiểm soát 37S1-1944 xe đã qua sử dụng cho anh Đặng Trọng Y

Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên; thì trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến Hành tố tụng, người Tiến Hành tố tụng. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến Hành tố tụng, người Tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Trọng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/4/2022 tại phía trước cửa hàng của anh Phạm Văn H ở xóm 2 xã C, huyện Y, Đặng Trọng L và Nguyễn Tiến H đã trộm cắp của anh Phạm Văn H một chiếc xe kiến an trị giá 550.0000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/5/2022 tại khu vực xóm L, xã X, huyện Y, Đặng Trọng L đã trộm cắp của chị Phan Thị H 1 chiếc xe kiến an trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đặng Trọng L trộm của anh Phạm Văn H và chị Phan Thị H có giá trị 1.150.000 đồng. Đặng Trọng L đang có 1 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản”

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Đặng Trọng L về tội “*Trộm tài sản*” theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS là có căn cứ.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, xét hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác

của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi vào ban ngày thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Thời gian vừa qua trên địa bàn huyện Y thường xuyên xảy ra các vụ trộm cắp tài sản gây hoang mang và bức xúc trong nhân dân. Do đó cần xử lý bị cáo với hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian xử phạt bị cáo mức án 9-12 tháng tù như đề nghị của đại diện viện kiểm sát mới có tác dụng để bị cáo lấy đó làm bài học răn mình và cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì nên miễn xét

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu DETCH màu nâu số khung G3PE9A007193, số máy 150FMG-007193, Biển kiểm soát 37S1-1944 xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe là của Đặng Trọng L mượn của em trai là Đặng Trọng Y, tuy nhiên khi mượn xe Lý không nói rõ là mượn để đi trộm cắp tài sản do đó cần tuyên trả lại cho anh Đặng Trọng Y

Đối với số tiền 1.180.000 đồng là tiền thu lợi bất chính cần truy thu từ Đặng Trọng L sung ngân sách nhà nước

Đối với Nguyễn Tiến H là người cùng thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản với Đặng Trọng L. Tuy nhiên Nguyễn Tiến H không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tiến H là đúng pháp luật

Đối với người mua phế liệu tại xã B bị cáo khai nhận đã bán 2 xe kiến an tuy nhiên Đặng Trọng L không biết tên địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa xác minh được lai lịch địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở xử lý. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y tiếp tục xác minh khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Trọng L 9 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 27/5/2022

Về vật chứng: Trả lại cho anh Đặng Trọng Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu nâu BKS 37S1 1944 (vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo phiếu nhập kho số 144 ngày 5/8/2022)

Truy thu số tiền 1.180.000 đồng từ bị cáo Đặng Trọng L là tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại ,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND, CA H. Y
- TAND tỉnh Nghệ An
- THA DS H. Y
- Bị cáo; Sở tư pháp
- lưu HS vụ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị H